

Số: 52/2024/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 846 /TTr-SNV ngày 19 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 (QĐ);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, TCHC1, NC2. *u*

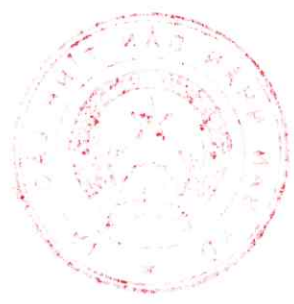
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

Handwritten text in the top right corner, possibly a date or reference number, written in a cursive script.

Handwritten text in the middle right area, continuing the cursive script.





QUY ĐỊNH

Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Quyết định số: 52/2024/QĐ-UBND)

ngày 27 tháng 1 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

- a) Quy định này quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- b) Các nội dung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

2. Quy định này áp dụng đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) thuộc bộ máy chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Lào Cai.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Mức độ, nội dung, cách thức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

1. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm thành 04 (bốn) mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ.

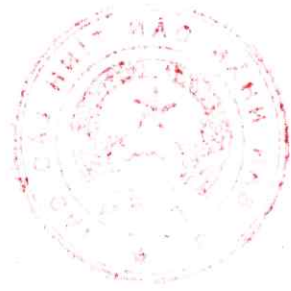
2. Nội dung, cách thức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các mẫu phiếu ban hành kèm theo Quyết định này, cụ thể:

- a) Mẫu số 01: Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ;
- b) Mẫu số 02: Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng công chức;
- c) Mẫu số 03: Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

Điều 3. Xếp loại chất lượng đối với cán bộ

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 01 được đánh giá Xuất sắc.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 01 được đánh giá Tốt trở lên.



3. Hoàn thành nhiệm vụ: Có kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 01 được đánh giá Trung bình trở lên.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có từ một phần trở lên (Phần I, Phần II tại Mẫu số 01) có kết quả đánh giá đạt mức Kém;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá;

d) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm đánh giá.

Điều 4. Xếp loại chất lượng đối với công chức

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 02 được đánh giá Xuất sắc;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 02 được đánh giá Tốt trở lên;

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Có kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 02 được đánh giá Trung bình trở lên.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
Có từ một phần trở lên (Phần I, Phần II tại Mẫu số 02) có kết quả đánh giá đạt mức Kém;

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá;

Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm đánh giá.

2. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá Phần I và Mục A, Phần II theo Mẫu số 02 được đánh giá Xuất sắc;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá Phần I và Mục A, Phần II theo Mẫu 02 được đánh giá Tốt trở lên;

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá Phần I và Mục A, Phần II theo Mẫu 02 được đánh giá Trung bình trở lên;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Có từ một phần trở lên (Phần I, mục A Phần II tại Mẫu số 02) có kết quả đánh giá đạt mức Kém;

Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá.

Điều 5. Xếp loại chất lượng đối với viên chức

1. Đối với viên chức quản lý:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 03 được đánh giá Xuất sắc;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 03 được đánh giá Tốt trở lên;

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Có kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) theo Mẫu số 03 được đánh giá Trung bình trở lên;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Có từ một phần trở lên (Phần I, Phần II tại Mẫu số 03) có kết quả đánh giá đạt mức Kém;

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá;

Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm đánh giá.

2. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá Phần I và Mục A, Phần II theo Mẫu số 03 được đánh giá Xuất sắc;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá Phần I và Mục A, Phần II theo Mẫu 03 được đánh giá Tốt trở lên;

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Có kết quả đánh giá Phần I và Mục A, Phần II theo Mẫu 03 được đánh giá Trung bình trở lên;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Có từ một phần trở lên (Phần I, mục A Phần II tại Mẫu số 03) có kết quả đánh giá đạt mức Kém;

Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Áp dụng Quy định này đối với đối tượng khác

1. Người làm việc trong các quỹ tài chính, tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (được giao số lượng người làm việc); Người lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật trong các cơ quan, đơn vị; Người làm việc tại doanh nghiệp Nhà nước được áp dụng quy định này để đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm. Trong đó:

a) Đối với người làm việc tại các Tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (được giao số lượng người làm việc): Đối với chức danh Lãnh đạo, quản lý do bầu cử áp dụng đánh giá tương tự như cán bộ; các đối tượng còn lại áp dụng đánh giá tương tự như công chức;

b) Đối với người làm việc, người lao động tại các đơn vị còn lại: Đối với chức danh Lãnh đạo, quản lý do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm áp dụng đánh giá tương tự như viên chức quản lý; Người không giữ chức vụ, chức danh áp dụng đánh giá tương tự như viên chức không giữ chức vụ quản lý.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai chưa được cơ quan có thẩm quyền quản lý ban hành quy định đánh giá hằng năm thì được áp dụng Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì triển khai thực hiện Quy định này. Tham mưu đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Chủ trì theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, trong đó: Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 15 tháng 01 hằng năm (năm sau liền kề với năm đánh giá, xếp loại); tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 01 tháng 3 hằng năm (năm sau liền kề năm đánh giá, xếp loại) về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Đảng, pháp luật hiện hành và Quy định này, thời gian hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (theo mẫu số 04, mẫu số 05 ban hành kèm theo Quy định này) về Sở Nội vụ trước ngày 10 tháng 01 năm sau liền kề năm đánh giá,

b) Ban hành Quy chế và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng quy định về phân cấp tổ chức, cán bộ và pháp luật hiện hành có

liên quan. Nội dung Quy chế phải xác định rõ sản phẩm cụ thể gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả, thời điểm đánh giá theo quý, tháng hoặc tuần (nếu có); căn cứ để xác định tỷ lệ % mức độ hoàn thành công việc; các tiêu chí thành phần, trong đó có tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cá nhân đã thực hiện so với công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần phải điều chỉnh, người đứng đầu các sở, ban, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ

Năm

Họ và tên:

Chức vụ hoặc chức danh:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

PHẦN I.

ĐÁNH GIÁ VỀ CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG; TÁC PHONG, LỀ LỐI LÀM VIỆC;
Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT

Số TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Xác định, đánh giá theo cấp độ tương ứng			
		Loại 1 (thực hiện tốt các quy định)	Loại 2 (đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định)	Loại 3 (cơ bản đáp ứng các tiêu chí quy định)	Loại 4 Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị..., ảnh hưởng xấu uy tín của cá nhân và đơn vị
I	Chính trị tư tưởng				
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình				
2	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức				
3	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân				
4	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng				
II	Đạo đức lối sống ¹				
5	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá;				

¹ Việc đánh giá tiêu chí về “Đạo đức, lối sống” cần gắn với việc thực hiện 05 tiêu chí về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị (theo Hướng dẫn số 159-HD/BTGTW ngày 03/7/2024);

th

6	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị				
7	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh				
8	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi				
III	Tác phong, lề lối làm việc				
9	Có trách nhiệm với công việc; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung (7 dám)				
10	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc				
11	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ				
12	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hoá công vụ				
IV	Ý thức tổ chức kỷ luật				
13	Chấp hành sự phân công của tổ chức				
14	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác ²				
15	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định (chấm Loại 1 đối với cán bộ không thuộc đối tượng kê khai tài sản)				
16	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu				

*** Phương pháp đánh giá Phần I như sau:**

- **Xuất sắc:** Có 100% số tiêu chí được xác định Loại 1;
- **Tốt:** Có 100% số tiêu chí được xác định Loại 2 trở lên;
- **Trung bình:** Có 100% tiêu chí được xác định Loại 3 trở lên;
- **Kém:** Có từ 01 trong các tiêu chí trở lên xếp Loại 4.

Kết quả tự đánh giá Phần I:

² Việc đánh giá tiêu chí “Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác” cần gắn với việc đánh giá thực hiện Chỉ thị số 35 ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về xử lý cán bộ, công chức viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm.

PHẦN II.
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Xác định, đánh giá theo cấp độ tương ứng			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ cá nhân				
1.1	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao) đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức: Loại 1				
1.2	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao) đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả: Loại 2				
1.3	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao), trong đó có không quá 20% số chỉ tiêu chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: Loại 3				
1.4	Có trên 50% số chỉ tiêu chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả: Loại 4				
2	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách³				
2.1	Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản hoàn thành vượt mức: Loại 1				
2.2	Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng: Loại 2				
2.3	Hoàn thành trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ trở lên: Loại 3				
2.4	Không đạt mức hoàn thành trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ: Loại 4				
3	Xếp loại đánh giá của cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân trường hợp không có cơ quan, đơn vị cấp dưới) thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý				
3.1	100% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Loại 1				
3.2	100% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 2				
3.3	Có từ 70% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 3				
3.4	Không đạt từ 70% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 4				
4	Năng lực lãnh đạo, quản lý				
4.1	Quán triệt, thể chế hóa đầy đủ (thực hiện tốt) các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Loại 1				
4.2	Quán triệt, thể chế hóa cơ bản (đáp ứng) các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu				

³ Tiêu chí “Chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách” cần đánh giá toàn diện việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất, nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch, đề án,... như: việc thực hiện chỉ tiêu phát triển KTXH, cải cách hành chính, công tác giải ngân vốn đầu tư công,...

	quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Loại 2				
4.3	Quản triệt, thể chế hóa <i>cơ bản (đáp ứng)</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. <i>Tuy nhiên, có một số vụ, việc còn chậm đến mức bị phê bình, nhắc nhở (có văn bản, kết luận cụ thể):</i> Loại 3				
4.4	Chưa thực hiện tốt một trong các nội dung (có văn bản, kết luận cụ thể) như sau: (1) Chưa quán triệt, thể chế hóa <i>cơ bản</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tại cơ quan, đơn vị; (2) không duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý: Loại 4				
5	Năng lực tập hợp, đoàn kết				
5.1	Huy động <i>tốt</i> đa sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất cao: Loại 1				
5.2	Huy động <i>tốt</i> sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất: Loại 2				
5.3	Huy động <i>cơ bản</i> sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất: Loại 3				
5.4	Có phản ánh, kiến nghị, nhắc nhở (có văn bản, kết luận cụ thể) liên quan đến tập thể, cá nhân được giao phụ trách mất đoàn kết: Loại 4 .				

*** Phương pháp đánh giá Phần II như sau:**

- **Xuất sắc:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 2 trở lên; trong đó, các tiêu chí 1, 2, 3 phải xếp Loại 1 (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, nhưng phải đạt Loại 2);
- **Tốt:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 3 trở lên; trong đó, các tiêu chí 1, 2, 3 phải xếp Loại 2 trở lên;
- **Trung bình:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 3 trở lên;
- **Kém:** Có từ một trong các tiêu chí xếp loại Loại 4.

Kết quả tự đánh giá Phần II:.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, nhược điểm

.....

.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

*** Xác định kết quả xếp loại trong năm đánh giá như sau:**

- **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:** Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Xuất sắc;
- **Hoàn thành tốt nhiệm vụ:** Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Tốt trở lên;
- **Hoàn thành nhiệm vụ:** Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Trung bình trở lên;
- **Không hoàn thành nhiệm vụ:** Có từ một phần trở lên (Phần I, Phần II) đạt mức Kém.

....., ngày tháng năm 20...

Người tự nhận xét
(ký tên, ghi rõ họ tên)

th

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ

(Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Kết quả đánh giá xếp loại chất lượng:

.....

.....
(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

3. Nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ:

.....

....., ngày....tháng....năm....

ĐẠI DIỆN CẤP CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC

Năm

Họ và tên:

Chức vụ hoặc chức danh:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

PHẦN I.

ĐÁNH GIÁ VỀ CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG; TÁC PHONG, LỀ LỐI LÀM VIỆC;
Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT

Số TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Xác định, đánh giá theo cấp độ tương ứng			
		<i>Loại 1</i> (thực hiện tốt các quy định)	<i>Loại 2</i> (đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định)	<i>Loại 3</i> (cơ bản đáp ứng các tiêu chí quy định)	<i>Loại 4</i> Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị..., ảnh hưởng xấu uy tín của cá nhân và đơn vị
I	Chính trị tư tưởng				
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình				
2	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức				
3	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân				
4	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng				
II	Đạo đức lối sống ¹				

¹ Việc đánh giá tiêu chí về “Đạo đức, lối sống” cần gắn với việc thực hiện 05 tiêu chí về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị (theo Hướng dẫn số 159-HD/BTGTW ngày 03/7/2024);



5	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá				
6	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị				
7	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh				
8	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi				
III	Tác phong, lề lối làm việc				
9	Có trách nhiệm với công việc; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung (7 dám)				
10	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc				
11	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ				
12	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hoá công vụ				
IV	Ý thức tổ chức kỷ luật				
13	Chấp hành sự phân công của tổ chức				
14	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác ²				
15	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định (chấm Loại 1 đối với công chức không thuộc đối tượng kê khai tài sản)				
16	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu				

*** Phương pháp đánh giá Phần I như sau:**

- **Xuất sắc:** Có 100% số tiêu chí được xác định Loại 1;
- **Tốt:** Có 100% số tiêu chí được xác định Loại 2 trở lên;
- **Trung bình:** Có 100% tiêu chí được xác định Loại 3 trở lên;
- **Kém:** Có từ 01 trong các tiêu chí trở lên xếp Loại 4.

Kết quả tự đánh giá Phần I:.....

² Việc đánh giá tiêu chí “Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác” cần gắn với việc đánh giá thực hiện Chỉ thị số 35 ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về xử lý cán bộ, công chức vi phạm chức vụ và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm.

PHẦN II.
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Xác định, đánh giá theo cấp độ tương ứng			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
A	PHẦN DÙNG CHUNG CHO CÔNG CHỨC				
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ cá nhân				
1.1	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao) đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức: Loại 1				
1.2	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao) đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả: Loại 2				
1.3	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao), trong đó có không quá 20% số chỉ tiêu chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: Loại 3				
1.4	Có trên 50% số chỉ tiêu chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ: Loại 4				
2	Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp				
2.1	Có thái độ đúng mực, đảm bảo quy tắc ứng xử đối với công chức; thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ: Loại 1				
2.2	Có thái độ đúng mực, đảm bảo quy tắc ứng xử đối với công chức; thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ. Tuy nhiên vẫn còn để một số công việc chậm, muộn có văn bản nhắc nhở hoặc phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp nhưng không quá 02 lần (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng): Loại 2				
2.3	Có thái độ đúng mực, đảm bảo quy tắc ứng xử đối với công chức; thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ. Tuy nhiên vẫn còn để một số công việc chậm, muộn có văn bản nhắc nhở hoặc phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp nhưng không quá 04 lần (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng): Loại 3				
2.4	Có văn bản nhắc nhở một trong các lỗi sau: (1) Có thái độ chưa đúng mực, không đảm bảo quy tắc ứng xử đối với công chức; (2) chưa thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; (3) phối hợp chưa tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ; (4) còn để một số công việc chậm, muộn có văn bản nhắc nhở hoặc phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp từ 05 lần trở lên (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng): Loại 4				
B	PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ				
3	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách³				
3.1	Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản hoàn thành vượt mức: Loại 1				
3.2	Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng: Loại 2				
3.3	Hoàn thành trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ trở lên: Loại 3				
3.4	Không đạt mức hoàn thành trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ: Loại 4				
4	Xếp loại đánh giá của cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân trường hợp không có cơ quan, đơn vị cấp dưới) thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý				

³ Tiêu chí “Chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách” cần đánh giá toàn diện việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất, nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch, đề án,... như: việc thực hiện chỉ tiêu phát triển KTXH, cải cách hành chính, công tác giải ngân vốn đầu tư công,...

4.1	100% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Loại 1				
4.2	100% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 2				
4.3	Có từ 70% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 3				
4.4	Không đạt từ 70% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 4				
5	Năng lực lãnh đạo, quản lý				
5.1	Quán triệt, thể chế hóa <i>đầy đủ (thực hiện tốt)</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Loại 1				
5.2	Quán triệt, thể chế hóa <i>cơ bản (đáp ứng)</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Loại 2				
5.3	Quán triệt, thể chế hóa <i>cơ bản (đáp ứng)</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. <i>Tuy nhiên, có một số vụ, việc còn chậm đến mức bị phê bình, nhắc nhở (có văn bản, kết luận cụ thể):</i> Loại 3				
5.4	Chưa thực hiện tốt một trong các nội dung (có văn bản, kết luận cụ thể) như sau: (1) Chưa quán triệt, thể chế hóa cơ bản các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tại cơ quan, đơn vị; (2) không duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý: Loại 4				
6	Năng lực tập hợp, đoàn kết				
6.1	Huy động <i>tốt</i> đa sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất cao: Loại 1				
6.2	Huy động <i>tốt</i> sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất: Loại 2				
6.3	Huy động <i>cơ bản</i> sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất: Loại 3				
6.4	Có phản ánh, kiến nghị, nhắc nhở (có văn bản, kết luận cụ thể) liên quan đến tập thể, cá nhân được giao phụ trách mất đoàn kết: Loại 4.				

*** Phương pháp đánh giá Phần II như sau:**

- **Xuất sắc:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 2 trở lên. Trong đó: tiêu chí 1 (đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) và tiêu chí 1, 3, 4 (đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) phải xếp Loại 1 (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, nhưng phải đạt Loại 2);

- **Tốt:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 3 trở lên. Trong đó: tiêu chí 1 (đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) và tiêu chí 1, 3, 4 (đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) phải xếp Loại 2 trở lên;

- **Trung bình:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 3 trở lên.

- **Kém:** Có từ một trong các tiêu chí xếp loại Loại 4.

Kết quả tự đánh giá Phần II:

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, nhược điểm

.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

* Xác định kết quả xếp loại trong năm đánh giá như sau:

- *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:* Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Xuất sắc;
- *Hoàn thành tốt nhiệm vụ:* Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Tốt trở lên;
- *Hoàn thành nhiệm vụ:* Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Trung bình trở lên;
- *Không hoàn thành nhiệm vụ:* Có từ một phần trở lên (Phần I, Phần II) đạt mức Kém.

....., ngày tháng năm 20...

Người tự nhận xét
 (ký tên, ghi rõ họ tên)

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC

(Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Kết quả đánh giá xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

3. Nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của công chức:

.....

....., ngày....tháng....năm....

ĐẠI DIỆN CẤP CÓ THẨM QUYỀN
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

Năm

Họ và tên:

Chức vụ hoặc chức danh:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

PHẦN I.

ĐÁNH GIÁ VỀ CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG; TÁC PHONG, LẼ LỐI LÀM VIỆC;
Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT

Số TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Xác định, đánh giá theo cấp độ tương ứng			
		Loại 1 (thực hiện tốt các quy định)	Loại 2 (đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định)	Loại 3 (cơ bản đáp ứng các tiêu chí quy định)	Loại 4 Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị..., ảnh hưởng xấu uy tín của cá nhân và đơn vị
I	Chính trị tư tưởng				
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình				
2	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức				
3	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân				
4	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng				
II	Đạo đức lối sống ¹				
5	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá;				

¹ Việc đánh giá tiêu chí về “Đạo đức, lối sống” cần gắn với việc thực hiện 05 tiêu chí về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị (theo Hướng dẫn số 159-HD/BTGTW ngày 03/7/2024);

10

6	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị				
7	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh				
8	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi				
III	Tác phong, lề lối làm việc				
9	Có trách nhiệm với công việc; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung (7 dám)				
10	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc				
11	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ				
12	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hoá công vụ				
IV	Ý thức tổ chức kỷ luật				
13	Chấp hành sự phân công của tổ chức				
14	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác ²				
15	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định (chấm Loại 1 đối với viên chức không thuộc đối tượng kê khai tài sản)				
16	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu				

*** Phương pháp đánh giá Phần I như sau:**

- **Xuất sắc:** Có 100% số tiêu chí được xác định Loại 1;
- **Tốt:** Có 100% số tiêu chí được xác định Loại 2 trở lên;
- **Trung bình:** Có 100% tiêu chí được xác định Loại 3 trở lên;
- **Kém:** Có từ 01 trong các tiêu chí trở lên xếp Loại 4.

Kết quả tự đánh giá Phần I:.....

² Việc đánh giá tiêu chí “Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác” cần gắn với việc đánh giá thực hiện Chỉ thị số 35 ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về xử lý cán bộ, công chức viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm.

PHẦN II.
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Xác định, đánh giá theo cấp độ tương ứng			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
A	PHẦN DÙNG CHUNG CHO VIÊN CHỨC				
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ cá nhân				
1.1	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc cụ thể được giao) đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức: Loại 1				
1.2	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao) đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả: Loại 2				
1.3	Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra (hoặc theo công việc được giao), trong đó có không quá 20% số chỉ tiêu chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp: Loại 3				
1.4	Có trên 50% số chỉ tiêu chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả: Loại 4				
2	Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp				
2.1	Có thái độ đúng mực, đảm bảo quy tắc ứng xử đối với viên chức; thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ: Loại 1				
2.2	Có thái độ đúng mực, đảm bảo quy tắc ứng xử đối với viên chức; thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ. Tuy nhiên vẫn còn để một số công việc chậm, muộn có văn bản nhắc nhở hoặc phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp nhưng không quá 02 lần (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng): Loại 2				
2.3	Có thái độ đúng mực, đảm bảo quy tắc ứng xử đối với viên chức; thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ. Tuy nhiên vẫn còn để một số công việc chậm, muộn có văn bản nhắc nhở hoặc phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp nhưng không quá 04 lần (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng): Loại 3				
2.4	Có văn bản nhắc nhở một trong các lỗi sau: (1) Có thái độ chưa đúng mực, không đảm bảo quy tắc ứng xử đối với viên chức; (2) chưa thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc; (3) phối hợp chưa tốt với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực thi công vụ; (4) còn để một số công việc chậm, muộn có văn bản nhắc nhở hoặc phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp từ 05 lần trở lên (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng): Loại 4				
B	PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VIÊN CHỨC QUẢN LÝ				
3	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách³				
3.1	Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản hoàn thành vượt mức: Loại 1				
3.2	Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng: Loại 2				
3.3	Hoàn thành trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ trở lên: Loại 3				
3.4	Không đạt mức hoàn thành trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ: Loại 4				
4	Xếp loại đánh giá của cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân trường hợp không có cơ quan, đơn vị cấp dưới) thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý				

³ Tiêu chí “Chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách” cần đánh giá toàn diện việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất, nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch, đề án,... như: việc thực hiện chỉ tiêu phát triển KTXH, cải cách hành chính, công tác giải ngân vốn đầu tư công,...

4.1	100% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Loại 1				
4.2	100% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 2				
4.3	Có từ 70% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 3				
4.4	Không đạt từ 70% cơ quan, đơn vị (hoặc cá nhân) được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Loại 4				
5	Năng lực lãnh đạo, quản lý				
5.1	Quản trị, thể chế hóa <i>đầy đủ (thực hiện tốt)</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Loại 1				
5.2	Quản trị, thể chế hóa <i>cơ bản (đáp ứng)</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Loại 2				
5.3	Quản trị, thể chế hóa <i>cơ bản (đáp ứng)</i> các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; duy trì kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý; xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ phát sinh; quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. <i>Tuy nhiên, có một số vụ, việc còn chậm đến mức bị phê bình, nhắc nhở (có văn bản, kết luận cụ thể):</i> Loại 3				
5.4	Chưa thực hiện tốt một trong các nội dung (có văn bản, kết luận cụ thể) như sau: (1) Chưa quản trị, thể chế hóa cơ bản các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tại cơ quan, đơn vị; (2) không duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý: Loại 4				
6	Năng lực tập hợp, đoàn kết				
6.1	Huy động <i>tối đa</i> sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất cao: Loại 1				
6.2	Huy động <i>tốt</i> sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất: Loại 2				
6.3	Huy động <i>cơ bản</i> sự tham gia của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực được giao phụ trách, đoàn kết, thống nhất: Loại 3				
6.4	Có phản ánh, kiến nghị, nhắc nhở (có văn bản, kết luận cụ thể) liên quan đến tập thể, cá nhân được giao phụ trách mất đoàn kết: Loại 4				

*** Phương pháp đánh giá Phần II như sau:**

- **Xuất sắc:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 2 trở lên. Trong đó: tiêu chí 1 (đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý) và tiêu chí 1, 3, 4 (đối với viên chức giữ chức vụ quản lý) phải xếp Loại 1 (trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan, nhưng phải đạt Loại 2);

- **Tốt:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 3 trở lên, trong đó: tiêu chí 1 (đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý) và tiêu chí 1, 3, 4 (đối với viên chức giữ chức vụ quản lý) phải xếp Loại 2 trở lên;

- **Trung bình:** Có 100% chỉ tiêu xếp Loại 3 trở lên;

- **Kém:** Có từ một trong các tiêu chí xếp loại Loại 4.

Kết quả tự đánh giá Phần II:.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, nhược điểm

.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

* Xác định kết quả xếp loại trong năm đánh giá như sau:

- *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*: Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Xuất sắc;
- *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*: Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Tốt trở lên;
- *Hoàn thành nhiệm vụ*: Kết quả 02 phần (Phần I và Phần II) được đánh giá Trung bình trở lên;
- *Không hoàn thành nhiệm vụ*: Có từ một phần trở lên (Phần I, Phần II) đạt mức Kém.

....., ngày tháng năm 20...

Người tự nhận xét
 (ký tên, ghi rõ họ tên)

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

(Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Kết quả đánh giá xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

3. Nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của viên chức:

.....

....., ngày....tháng....năm....

ĐẠI DIỆN CẤP CÓ THẨM QUYỀN
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....

Mẫu số 04

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
NĂM.....

Số TT	Cơ quan, tổ chức	Tổng số (người)	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ								Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành		
			Số lượng (người) (4)	Tỷ lệ (%) (5)	Số lượng (người) (6)	Tỷ lệ (%) (7)	Số lượng (người) (8)	Tỷ lệ (%) (9)	Số lượng (người) (10)	Tỷ lệ (%) (11)	
(1)	(2)	(3)									(12)
I	Công chức trong cơ quan hành chính cấp tỉnh										
1	Sở, ban ngành										
	Phòng A										
	Phòng B										
	...										
II	Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính ở cấp huyện										
1	Huyện, thị xã, thành phố										
1.1	Cán bộ										
1.2	Công chức										
	Phòng A										
	Phòng B										
	...										
III	Cán bộ, công chức cấp xã										
1	Huyện, thị xã, thành phố										
1.1	Xã A										
	Cán bộ										
	Công chức										
1.2	Xã B										
	...										

4

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....

Mẫu số 05

**BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC
NĂM.....**

Số TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số (người)	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ								Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành		
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh										
I	Cơ quan, đơn vị										
	Đơn vị A										
	Đơn vị B										
	...										
II	Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh										
I	Cơ quan, đơn vị										
	Đơn vị A										
	Đơn vị B										
	...										
III	Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố										
I	Huyện, thị xã, thành phố										
	Đơn vị A										
	Đơn vị B										
	...										

4